

Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 11 - 7 - 2022

NHÂN DAH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tân
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - + Ông Lê Tuấn Kiệt
 - + Ông Huỳnh Chí Linh
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:* Ông Trần Minh Vương và ông Hồ Hải Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Phan Ngọc A (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 5 năm 1991, tại thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi đăng ký HKTT: Số K, khu phố A, phường T, quận H, thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: Khóm H, phường A, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Nhân viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V, sinh năm 1967 và bà Trịnh Thị N, sinh năm 1966; anh, chị em ruột 02 người, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị khởi tố bị can và bắt tạm giam ngày 21/10/2021, đến ngày 19/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh đến nay. (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc A:

1. Ông Nguyễn Thanh Văn – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Nguyên A. Địa chỉ: VP A.2.12, Cao ốc Milenium, 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Thiện Phước – Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Nguyên A. Địa chỉ: VP A.2.12, Cao ốc Milenium, 132 Bến Vân Đồn, phường 6, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. *(Có mặt)*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh B. Địa chỉ: Đường T, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Văn T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc K – Trưởng phòng tổ chức – cán bộ Sở Y tế B. *(Có mặt)*

2. Công ty Cổ phần Kinh doanh F. Địa chỉ: Phường T, quận X, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phùng Ah T1 – Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức Đ – Chức vụ: Phó Tổng giám đốc. *(Có mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Ngọc A là Trưởng phòng giao dịch – Công ty Cổ phần kinh doanh F Chi nhánh Bạc Liêu (gọi tắt là Công ty F), địa chỉ: Số 43, đường Trần Phú, khóm 4, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Ngày 10/3/2020, Công ty F được cấp giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và được Công A thành phố B cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự để kinh doanh “Dịch vụ cầm đồ”. Vào khoảng tháng 7/2021, dịch bệnh Covid 19 bùng phát trở lại tỉnh Bạc Liêu, để thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã ban hành các Quyết định số: 1162/QĐ-UBND, ngày 17/7/2021, Quyết định số 1238/QĐ-UBND, ngày 01/8/2021 và Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 15/8/2021 về việc thực hiện giãn cách xã hội, kéo dài thời gian giãn cách xã hội từ ngày 19/7/2021 đến 22/8/2021 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi toàn tỉnh Bạc Liêu, trong đó quy định rõ các loại hình được phép hoạt động kinh doanh và không được phép hoạt động kinh doanh.

Bị cáo Phan Ngọc A biết rõ loại hình kinh doanh của Công ty F chi nhánh Bạc Liêu là dịch vụ cầm đồ, không phải là hàng hóa thiết yếu nên buộc phải tạm dừng hoạt động để đảm bảo an toàn ở nơi đông người, nhưng A vẫn cho Công ty F hoạt động bằng hành vi trực tiếp chỉ đạo, điều hành 03 nhân viên Công ty gồm: Trần Thị L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1 để thực hiện hoạt động cầm cố tài sản tại địa chỉ số 43, đường Trần Phú, khóm 4, phường 7, thành phố Bạc Liêu và tiếp xúc với nhiều khách hàng đến giao dịch. Hậu quả việc không chấp hành quy định tạm dừng hoạt động nêu trên là A, L, T bị dương tính với Covid 19 và đã lây nhiễm cho 150 người khác, đồng thời 1.544 người được xác định là F1, gọi là chuỗi lây nhiễm F.

Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã thu giữ nhiều tài liệu, đồ vật có liên quan đến hoạt động của công ty và số tiền 73.252.000 đồng.

Bị cáo Phan Ngọc A đã tác động Công ty F nộp khắc phục hậu quả số tiền thiệt hại 2.603.498.000 đồng tại Giấy nộp tiền ngày 05/11/2021 vào tài khoản số 39410908247800000 của Sở Tài chính Bạc Liêu mở tại Kho bạc Nhà nước Bạc Liêu.

Tại Bản Cáo trạng số 59/CT-VKS ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Phan Ngọc A tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” quy định tại điểm c khoản 3 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tại Cáo trạng 59/CT-VKS ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu truy tố bị cáo Phan Ngọc A tội “Vi phạm quy định về A toàn ở nơi đông người” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, Kiểm sát viên căn cứ Điều 319 BLTTHS rút một phần quyết định truy tố và đề nghị truy tố bị cáo Phan Ngọc A về tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 295 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng Điều 319 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm c khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị: Xử phạt bị cáo Phan Ngọc A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo A đã bồi thường khắc phục xong số tiền 1.114.349.083 đồng. Đối với số tiền nộp thừa 1.489.148.917 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại Công ty F theo đề nghị của Đại diện theo ủy quyền Công ty Cổ phần Kinh doanh F.

+ Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền 73.252.000 đồng thu giữ của Công ty F chi nhánh Bạc Liêu, xét thấy không liên quan vụ án, Đại diện theo ủy quyền Công ty Cổ phần Kinh doanh F có yêu cầu nhận lại nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho Công ty F.

+ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc bị cáo Phan Ngọc A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Đối với Trần Thị L và Phạm Văn T là nhân viên Công ty F chi nhánh Bạc Liêu, Cơ quan Điều tra không chứng minh được L và T là người làm lây lan dịch bệnh nên Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ra đường trong trường hợp không cần thiết là có căn cứ.

- Người bào chữa cho bị cáo A, Luật sư Nguyễn Thanh Văn và Luật sư Nguyễn Thiện Phước phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống với nội dung Cáo trạng và đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc

Liêu về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm:

+ Phan Ngọc A được Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hồ Chí Minh tặng giấy khen do có thành tích trong công tác đoàn và phong trào thanh niên ở phường, nên đề nghị xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Phan Ngọc A đã bồi thường khắc phục thiệt hại và do chuyển biến tình hình nên hành vi của Phan Ngọc A hiện nay không còn nguy hiểm cho xã hội, nên đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 29 Bộ luật Hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho Phan Ngọc A.

- Bị cáo Phan Ngọc A đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi nghe Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu trình bày luận tội, bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức án nhẹ nhất cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ *Đại diện theo ủy quyền Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có ý kiến trình bày:* Về trách nhiệm hình sự đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật; về trách nhiệm dân sự: Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đồng ý nhận số tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả theo kết luận của cơ quan tiến hành tố tụng, không có ý kiến gì thêm. Công ty Cổ phần kinh doanh F đã nộp khắc phục thiệt hại số tiền 2.603.498.000 đồng vào tài khoản của Sở Tài chính mở tại Kho bạc Nhà nước Bạc Liêu. Đối với số tiền công ty đã nộp thừa 1.489.148.917 đồng thì Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu sẽ chỉ đạo Sở Tài chính chuyển trả lại cho Công ty Cổ phần kinh doanh F.

- *Đại diện theo ủy quyền Công ty Cổ phần Kinh doanh F trình bày:* Phan Ngọc A là nhân viên Công ty F và A có tác động nhờ công ty hỗ trợ, do đó công ty đã hỗ trợ A khắc phục toàn bộ thiệt hại theo số tiền cơ quan tiến hành tố tụng xác định là 2.603.498.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, công ty thống nhất ý kiến của Viện Kiểm sát, đồng ý bồi thường số tiền thiệt hại là 1.114.349.083 đồng, đối với số tiền nộp thừa 1.489.148.917 đồng công ty xin nhận lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, sau khi xét hỏi Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu rút một phần quyết định truy tố, đề nghị truy tố bị cáo A về tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” theo quy định tại

điểm c khoản 2 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; xét thấy việc rút một phần quyết định truy tố của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị xét xử bị cáo A với khung hình phạt nhẹ hơn cáo trạng truy tố là phù hợp quy định tại Điều 319 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai nhận tội của bị cáo Phan Ngọc A tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong giai đoạn điều tra; lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố và đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Do đó, đủ căn cứ chứng minh: Bị cáo Phan Ngọc A là Trưởng phòng giao dịch – Công ty Cổ phần kinh doanh F Chi nhánh Bạc Liêu (gọi tắt là Công ty F), địa chỉ: Số 43, đường Trần Phú, khóm 4, phường 7, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; ngày 10/3/2020, Công ty F được cấp giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh và được Công an thành phố Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về A ninh, trật tự để kinh doanh dịch vụ cầm đồ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu đã ban hành các Quyết định số: 1162/QĐ-UBND, ngày 17/7/2021, Quyết định số 1238/QĐ-UBND, ngày 01/8/2021 và Quyết định số 1320/QĐ-UBND, ngày 15/8/2021 về việc thực hiện giãn cách xã hội, kéo dài thời gian giãn cách xã hội từ ngày 19/7/2021 đến 22/8/2021 theo Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ trên phạm vi toàn tỉnh Bạc Liêu quy định rõ chỉ cho phép một số hoạt động kinh doanh hàng hóa thiết yếu được tiếp tục hoạt động, loại hình kinh doanh của Công ty Cổ phần kinh doanh F Chi nhánh Bạc Liêu là dịch vụ cầm đồ nên không được phép hoạt động.

Tại Công văn số 2527/VP-KGVX ngày 25/8/2021 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xác định: Loại hình của Công ty F không được hoạt động khi thực hiện giãn cách xã hội. Công văn số 566/BANL-TTKQHC, ngày 25/8/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh Bạc Liêu xác định: Công ty F không phải là Công ty tài chính.

Tại Công văn số 45/TADTC-PC ngày 30/3/2020 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao quy định về hành vi vi phạm quy định về A toàn ở nơi đông người: *“Người chưa bị xác định mắc bệnh Covid-19 nhưng sống trong khu vực đã có quyết định cách ly, quyết định phong tỏa thực hiện một trong các hành vi sau đây gây thiệt hại từ 100 triệu đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về A toàn ở nơi đông người:*

...

Chủ cơ sở kinh doanh, người quản lý cơ sở kinh doanh dịch vụ (như quán bar, vũ trường, karaoke, dịch vụ mát-xa, cơ sở thẩm mỹ...) thực hiện hoạt động kinh doanh khi đã có quyết định tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh để phòng chống dịch bệnh Covid-19 của cơ quan, người có thẩm quyền, gây thiệt hại từ 100 triệu đồng trở lên do phát sinh chi phí phòng, chống dịch bệnh thì bị xử lý về tội vi phạm quy định về A toàn ở nơi đông người”.

Quá trình điều tra chứng minh được hành vi của bị cáo A gây thiệt hại về tài sản cho Nhà Nước (Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xuất ngân sách chi

trả số tiền này) với số tiền chi phí phát sinh cho việc cách ly, điều trị cho 148 F0 (trong đó có bị cáo A) là 1.114.349.083 đồng; đối với thiệt hại phát sinh từ chuỗi lây nhiễm F theo cáo trạng xác định còn có 1.544 F1 nhưng cơ quan Điều tra không thu thập được hồ sơ nên Viện Kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với thiệt hại phát sinh từ việc cách ly, điều trị cho 1.544 F1 là phù hợp.

Bị cáo A thừa nhận với chức vụ Trưởng phòng giao dịch được Tổng giám đốc Công ty F ủy quyền quản lý, điều hành tất cả mọi hoạt động của Công ty F chi nhánh Bạc Liêu, bị cáo A biết rõ loại hình kinh doanh của Công ty F là dịch vụ cầm đồ, không phải là hàng hóa thiết yếu nên buộc phải tạm dừng hoạt động để đảm bảo A toàn ở nơi đông người, nhưng A vẫn cho Công ty F hoạt động bằng hành vi trực tiếp chỉ đạo, điều hành 03 nhân viên Công ty gồm: Trần Thị L, Phạm Văn T, Nguyễn Văn T1 để thực hiện hoạt động cầm cố tài sản tại địa chỉ số 43, đường Trần Phú, khóm 4, phường 7, thành phố Bạc Liêu và tiếp xúc với nhiều khách hàng đến giao dịch. Hậu quả việc không chấp hành quy định tạm dừng hoạt động nêu trên nên A, L, T bị dương tính với Covid 19 và lây nhiễm cho 145 người khác, với thiệt hại về tài sản nhà nước do chi phí phát sinh từ việc cách ly, điều trị cho 148 F0 (trong đó có A, L, T) với số tiền 1.114.349.083 đồng. Hành vi vi phạm quy định về A toàn ở nơi đông người của bị cáo A là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến công tác quản lý trật tự công cộng và sức khỏe của người khác. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội Phan Ngọc A có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Phan Ngọc A đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 295 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng và đề nghị rút một phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa đối với bị cáo Phan Ngọc A là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Trong tình hình dịch bệnh Covid-19 đang bùng phát rất phức tạp, trên phạm vi toàn tỉnh Bạc Liêu; công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 cần có sự chung tay vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân. Lãnh đạo Đảng và chính quyền tỉnh Bạc Liêu đã đề ra nhiều chủ trương, có nhiều văn bản chỉ đạo, sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân nhằm thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống, kiểm soát, khống chế dịch bệnh không để lây nhiễm trong cộng đồng. Tuy nhiên, hành vi vi phạm quy định về A toàn ở nơi đông người của bị cáo Phan Ngọc A làm cản trở công tác phòng, chống dịch bệnh Covid -19, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình A ninh, trật tự ở địa phương; gây hoang mang, lo lắng, bất bình trong xã hội, nên cần phải xử lý nghiêm để răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo tác động bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại, nên được áp dụng quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51

Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do bị cáo A có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để hạ khung hình phạt.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử hạ khung và cho bị cáo hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Phan Ngọc A có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng; biết ăn năn hối cải về hành vi của mình, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo được nên không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, giao về Ủy ban nhân dân nơi cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để bị cáo sửa chữa sai lầm. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 05 năm 2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo Phan Ngọc A có đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 do đó đề nghị của Viện Kiểm sát là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo A có hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại về tài sản do Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu xuất kinh phí từ ngân sách ra chi trả cho việc cách ly, điều trị F0 và có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Căn cứ Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phan Ngọc A có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 1.114.349.038 đồng. Công ty F đã hỗ trợ A nộp khắc phục số tiền 2.603.498.000 đồng, số tiền này đã chuyển vào tài khoản của Sở Tài chính mở tại Kho Bạc Nhà nước Bạc Liêu. Đại diện Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu thống nhất với số tiền bị cáo phải nộp khắc phục thiệt hại 1.114.349.038 và không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét. Đối với số tiền 1.489.148.917 đồng nộp thừa, Công ty F có ý kiến nhận lại số tiền này nên Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu phải trả lại số tiền trên là phù hợp.

[7] Xử lý vật chứng vụ án: Quá trình khám xét, Cơ quan Điều tra Công an thành phố Bạc Liêu đã thu giữ của Công ty F Bạc Liêu số tiền 73.252.000 đồng. Xét thấy số tiền trên không liên quan vụ án và đại diện theo ủy quyền Công ty Cổ phần Kinh doanh F có yêu cầu nhận lại, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho chủ sở hữu. Các tài liệu, đồ vật thu giữ khác trong quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Đối với bà Hoàng Thị Phương L1, giám đốc vận hành chi nhánh phía Nam của Công ty cổ phần kinh doanh F không tham gia chỉ đạo hoạt động Công ty F chi nhánh Bạc Liêu, nên Cơ quan Điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Trần Thị L và Phạm Văn T là nhân viên Công ty F chi nhánh Bạc Liêu, Cơ quan điều tra không chứng minh được L và T là người làm lây

lan dịch bệnh nên Công an thành phố Bạc Liêu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi ra đường trong trường hợp không cần thiết là phù hợp.

Đối với hành vi thiếu trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường C và những người có liên quan để cho Công ty F hoạt động kinh doanh trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội, Cơ quan Điều tra đã có văn bản gửi Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu xem xét xử lý theo quy định là phù hợp.

[10] Xét đề nghị của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu về tội danh, hình phạt và các đề nghị khác đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Ngọc A không có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phan Ngọc A phạm tội “Vi phạm quy định về an toàn ở nơi đông người”.

Căn cứ Điều 319 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 295; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Phan Ngọc A 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 11/7/2022).

Giao bị cáo Phan Ngọc A cho Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hồ Chí Minh giám sát trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Phan Ngọc A có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại số tiền 1.114.349.038 đồng. Bị cáo A đã bồi thường khắc phục xong, đối trừ số tiền phải nộp. Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu phải trả lại cho Công ty Cổ phần kinh doanh F số tiền 1.489.148.917 (*Một tỷ, bốn trăm tám mươi chín triệu, một trăm bốn mươi tám ngàn, chín trăm mười bảy đồng*), được chuyển vào số tài khoản: 045175720002CTK của Công ty Cổ phần kinh doanh F mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Hà Nội – Phòng giao dịch Hà Đông.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho Công ty Cổ phần kinh doanh F số tiền 73.252.000 đồng. Số tiền trên đang tạm gửi vào tài khoản Đội điều tra tổng hợp Công an thành phố Bạc Liêu mở tại Kho Bạc Nhà nước Bạc Liêu theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/12/2021.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Phan Ngọc A phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, báo cho bị cáo, người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu; VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Công an TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo;
- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tân